TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 31/2017/QĐST-HNGĐ	***Phong Thổ,*** *ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Thiện T**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị **Lý Thị B,** sinh năm 1971.

Nơi cư trú: thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lê Thiện T** và chị **Lý Thị B.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Lê Thiện T và bị đơn chị Lý Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Thiện T và chị Lý Thị B khai nhận thống nhất có hai con chung cháu Lê Bích N, sinh ngày 07/6/1992, cháu Lê Hải Y, sinh ngày 19/11/1995, cả hai cháu đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần. Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Về tài sản, công nợ: Hai đương sự thỏa thuận thống nhất không có không yêu cầu Tò án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn – anh Lê Thiện Th tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền anh T phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn.Vậy khấu trừ với số tiền anh đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001244, ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện P.Thổ;
- Các đương sự;
- UBND phường Đoàn K, thành phố L- L.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà